

Số: 2589/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò,

khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 829/TTr-STNMT ngày 20/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên, tỉnh Sơn La. Cụ thể như sau:

1. Mỏ cát Khu 3, bản Tà Hộc, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn; xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên.
2. Mỏ cát bản Khọc A, xã Mường Khoa; bản Cải B, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên.
3. Mỏ cát bản Ngâm, xã Song Pe và xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên.
4. Mỏ cát bản Khăng, bản Khọc A, xã Mường Khoa và bản Cải B, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên.
5. Mỏ cát bản Chăn, xã Tường Thượng, huyện Phù Yên.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên tổ chức, thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ cát tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình ban hành Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

2. Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường để triển khai thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. ✓

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT- Hiệu 20 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường
ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên địa bàn
các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên, tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên, tỉnh Sơn La được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản và quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; các quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản. 

- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

II. Nội dung

1. Số lượng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản: 05 mỏ cát trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Phương pháp tiến hành: Tổ chức đấu giá từng mỏ khoáng sản trên nguyên tắc, điều kiện, trình tự và thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 và Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật có liên quan về đấu giá tài sản.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025. Cụ thể.

- Quý IV/2024: Hoàn thành lập hồ sơ đấu giá.

- Quý I/2025: Tổ chức các phiên đấu giá

Trường hợp đến hết quý I/2025 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 mỏ cát trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Bắc Yên, Phù Yên đã được phê duyệt trong Kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

4. Dự toán kinh phí thực hiện đấu giá cho 05 mỏ cát trên địa bàn các huyện Mai Sơn, Bắc Yên và Phù Yên (khái toán): 175.244.000 đồng. Trong đó:

4.1. Mỏ cát Khu 3, bản Tà Hộc, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn; xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên: 39.618.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, sáu trăm mười tám nghìn đồng*).

4.2. Mỏ cát bản Khọc A, xã Mường Khoa; bản Cải B, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên: 52.633.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

4.3. Mỏ cát bản Ngâm, xã Song Pe và xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên: 41.032.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, không trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

4.4. Mỏ cát bản Khăng, bản Khọc A, xã Mường Khoa và bản Cải B, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên: 31.848.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi một triệu, tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

4.5. Mỏ cát bản Chăn, xã Tường Thượng, huyện Phù Yên: 10.113.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu, một trăm mười ba nghìn đồng*).

Tối đa không quá 400.000.000 đồng/01 hợp đồng (*theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính*).

5. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn kinh phí UBND tỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 tại Quyết định 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023; Sở Tài nguyên và môi trường phân bổ và giao dự toán tại Quyết định số 05/QĐ-STNMT ngày 05/01/2024.

- Trường hợp sử dụng kinh phí được giao tại Quyết định 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 còn thiếu thì thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (*Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá*).

1.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá và dự toán Đề án thăm dò khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt.

1.3. Xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật khi xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

1.4. Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản đề nghị Sở Tài chính thẩm định.

1.5. Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

2.1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và dự toán Đề án thăm dò khoáng sản.

2.2. Thẩm định dự toán, bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

3. UBND các huyện Mai Sơn, Bắc Yên và Phù Yên

- Rà soát, cập nhật bổ sung diện tích các mỏ theo quy hoạch và khu vực phụ trợ vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động

đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức và triển khai hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và theo Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành và đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục:

**TOẠ ĐỘ, DIỆN TÍCH VÀ CÁC THÔNG TIN CỦA 05 MỎ CÁT TRÊN ĐỊA BÀN
CÁC HUYỆN MAI SƠN, BẮC YÊN, PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

(Kèm theo Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên mỏ	Địa điểm	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trục 104 ⁰ , múi chiều 3 ⁰		Diện tích (ha)
			X (m)	Y (m)	
1	Mỏ cát Khu 3, bản Tà Hộc, xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn; xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên	Xã Tà Hộc, huyện Mai Sơn; xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên	2351655 2350945 2350698 2351387	527965 528646 528475 527793	29,55
2	Mỏ cát bản Khộc A, xã Mường Khoa; bản Cải B, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên	Xã Mường Khoa và xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên	2348571 2348270 2348114 2348040 2347672 2348073 2348371	530829 531275 531777 532182 532115 530993 530681	46,83
3	Mỏ cát bản Ngậm, xã Song Pe và xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên	Xã Song Pe và xã Chiềng Sại, huyện Bắc Yên	2334562 2334109 2333790 2334286	552746 553410 553099 552500	32,0
4	Mỏ cát bản Chăn, xã Tường Thượng, huyện Phù Yên	Xã Tường Thượng, huyện Phù Yên	2342304,20 2342323,99 2342033,73 2342023,26	564738,42 564882,88 56489,4,55 564773,68	3,82

5	Mỏ cát bản Khẳng, bản khọc A, xã Mường khoa và bản Cải B, xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên	xã Mường khoa và xã Chim Vàn, huyện Bắc Yên	2347653.90 2347502.05 2347320.69 2347165.19 2347136.11 2347036.35 2347066.37 2347226.08 2347413.46 2347565.32	532642.63 532900.67 533276.41 533791.75 534122.31 534115.32 533776.48 533244.03 532854.27 532596.22	16,02
---	---	--	--	--	--------------